

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/11/2018.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trịnh Hữu Chinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

2. Bà **Lương Thị Kim Vân**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 25/10 và 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 209a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Dương Thị K C**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: tổ 25, ấp B L, xã B T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Huỳnh A V**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: tổ 25, ấp B L, xã B T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Chi có mặt, A V vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị K C trình bày:* Chị và A V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên từ đầu năm 2017 đến nay thì vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay do tình

cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với A V.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 2000 và Huỳnh Văn Q, sinh năm 2008, hiện nay con chung Huỳnh Thị Ngọc H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung Huỳnh Văn Q, đang sống chung với mẹ, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Văn Q, không yêu cầu A V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Đối với bị đơn anh Huỳnh A V đã được được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

***\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Chi (bản sao);
- 01 bản tự khai của cháu Huỳnh Văn Q (bản chính);
- 02 giấy khai sinh con chung (bản sao).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị K C về việc yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh A V, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con”*.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B T, huyện Cao Lãnh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh Huỳnh A V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy: Chị Dương Thị K C và anh Huỳnh A V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1997, nhưng chị Chi và A V không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung chị Chi và A V không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên

chị Chi yêu cầu được ly hôn với A V. Tuy nhiên, do chị Chi và A V sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc yêu cầu xin ly hôn của chị Chi. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó, không công nhận chị Dương Thị K C và anh Huỳnh A V là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 2000 và Huỳnh Văn Q, sinh năm 2008. Hiện nay, con chung Huỳnh Thị Ngọc H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với con chung Huỳnh Văn Q, đang sống chung với mẹ, khi ly hôn chị Chi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Văn Q, không yêu cầu A V cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai, cháu Q cũng xác định khi cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu Q là được sống chung với chị Chi. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống, học tập ổn định cũng như việc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Q nên cần tiếp tục để cho chị Chi được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Anh Huỳnh A V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị Chi phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Chi đã nộp theo biên lai số 0000601 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị K C và anh Huỳnh A V là vợ chồng.

2. Về con chung: Đối với cháu Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Dương Thị K C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Văn Q, sinh ngày 14/11/2008, A V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Chi không yêu

cầu. Anh Huỳnh A V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Dương Thị K C phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Chi đã nộp theo biên lai số 0000601 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trịnh Hữu Chinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Kim Vân      Hồ Thị Mai Hương      Trịnh Hữu Chính**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Hữu Chính**